

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 14/02/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: ông Trần Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Phạm Thị Dung và ông Thái Quang Định.

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Trung Nghĩa - thư ký tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa:
bà Nguyễn Bích Diệp - kiểm sát viên.

Ngày 14/02/2022, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số 190 ngày 23/8/2021 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59 ngày 21/12/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 02 ngày 14/01/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: anh Đinh Hữu V, sinh năm 1988, trú tại thôn 3, xã Hiệp Hòa, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

- Bị đơn: chị Đinh Thị L, sinh năm 1989, trú tại tổ 1, khu Hiệp An 2, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt lần thứ hai không có lý do;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Đinh Hữu V và chị Đinh Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hiệp Hòa, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh ngày 27/5/2020, do phát sinh mâu thuẫn nên anh V nộp đơn đề nghị tòa án giải quyết ly hôn với chị L.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Anh V đề nghị tự thỏa thuận giải quyết.

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai nộp đến tòa án, anh V trình bày quan điểm như sau: Anh và chị Đinh Thị L được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hiệp Hòa, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng

Ninh ngày 27/5/2020, tuy nhiên, ngay sau khi đăng ký kết hôn thì giữa hai bên đã phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, chị L không đồng ý theo anh về thị xã Quảng Yên sinh sống, anh V về thị xã Quảng Yên sống, chị L vẫn sống ở địa phương, nay anh thấy hai bên không có tình cảm với nhau nữa nên đề nghị tòa án giải quyết ly hôn. Về con chung: không có. Về tài sản chung: anh V đề nghị tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Anh V đã nhận được giấy triệu tập của tòa án nhưng đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, trong đơn anh giữ nguyên yêu cầu như trong đơn khởi kiện.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Đinh Thị L đã được tòa án tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không đến tòa án làm việc, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Tại biên bản xác minh ngày 01/12/2021, đại diện khu Hiệp An 2, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí cung cấp thông tin như sau: Anh Đinh Hữu V và chị Đinh Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hiệp Hòa, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh ngày 27/5/2020, do phát sinh mâu thuẫn nên anh V nộp đơn đề nghị tòa án giải quyết ly hôn với chị L. Đề nghị tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử;

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

- + Về quan hệ hôn nhân: Có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn;

- + Về con chung: Không có nên không đề cập giải quyết;

- + Về tài sản chung: đương sự không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý và giải quyết vụ án dân sự về tranh chấp hôn nhân gia đình giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Do nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do, vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đinh Hữu V và chị Đinh Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hiệp Hòa, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh ngày 27/5/2020, do phát sinh mâu thuẫn nên anh V nộp đơn đề nghị tòa án giải quyết ly hôn với chị L.

Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân chỉ thật sự đạt được khi xuất phát từ ý chí, nguyện vọng và sự tự nguyện của hai bên, trên cơ sở tôn trọng, quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ nhau, cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Nhưng anh V và chị L đã không làm được điều này, hai anh chị đã không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống hôn nhân, anh V muốn về thị xã Quảng Yên sinh sống, chị L lại muốn sống ở phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, từ đó nảy sinh mâu thuẫn, hai bên ly thân ngay sau khi kết hôn đến nay đã được hai năm, trong thời gian đó hai bên không tích cực hàn gắn, đến nay cả hai bên không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa.

Quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã tổng đạt giấy tờ hợp lệ nhưng chị L không có mặt theo giấy triệu tập của tòa án, không cung cấp lời khai, không tham gia hòa giải, cho thấy chị L không có ý muốn tích cực hàn gắn quan hệ hôn nhân với anh V. Chị L vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai không có lý do, vì vậy, tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi xem xét hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng quan hệ hôn nhân của anh V và chị L đã thật sự không thể hàn gắn, tình cảm giữa hai bên đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[2.2] Về con chung: Không có nên không đề cập giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[2.5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 266, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình; điểm b khoản 1 Điều 3, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là anh Đinh Hữu V về việc xin ly hôn với chị Đinh Thị L.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: anh Đinh Hữu V được ly hôn chị Đinh Thị L.
2. Về con chung: không có.
3. Về án phí: Anh Đinh Hữu V phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu số 0006673 ngày 18/8/2021 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Anh V đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.
4. Về quyền kháng cáo của các đương sự: Anh Đinh Hữu V và chị Đinh Thị L có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi gửi:

- Nguyên đơn, bị đơn;
- UBND xã Hiệp Hòa, Tx.
- Quảng Yên;
- VKSND Tp. Uông Bí;
- Chi cục THADS Uông Bí;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Anh Đức